TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2019/HS-ST
Ngày: 11/01/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Trung Lập;

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Trần Thị Oanh;
Ông Trần Quốc Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Giang, cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 342/2018/TLST-HS ngày 20/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 406/2018/QĐXXST-HS ngày 28/12/2018 đối với bị cáo:

Đinh Quang T, sinh ngày 14/7/1974; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 21, quận G, thành phố Hà Nội; Chỗ ở I quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Quang Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1945; Có vợ là Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016; Danh chỉ bản số 000000624 lập ngày 17/10/2018 tại Công an quận Nam Từ Liêm; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2018, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Minh P, sinh năm 1986; HKTT: Huyện gv, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1978; HKTT tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989; HKTT: tỉnh Nam Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Minh P (sinh năm 1986, NKTT: huyện Gv, Ninh Bình) có mâu thuẫn với Đinh Quang T trong việc kinh doanh tại bến xe Mỹ Đình, hai bên đã nhiều lần gặp nhau để nói chuyện nhưng không giải quyết được. Khoảng 21 giờ ngày 10/9/2018, T đi cùng Trịnh Bùi L (sinh năm 1982- NKTT Thanh Hóa) đến bến xe Mỹ Đình gặp anh P. T mang theo 01 khẩu súng K54 và 05 viên đạn lắp sẵn trong hộp tiếp đạn với mục đích để phòng thân. Đến cổng bến xe Mỹ Đình trên đường Phạm Hùng, T đứng ở trước cổng Bến xe Mỹ Đình gọi điện thoại cho anh P, yêu cầu ra gặp T để nói chuyện. Lúc này, anh Nguyễn Đức M (sinh năm 1978, HKTT: Bắc Giang) đang ngồi uống nước ở gần đó nhìn thấy T chửi bới qua điện thoại đã chạy ra hỏi thì bị T đuổi đi. Khoảng 5 phút sau, khi thấy anh P đến, T lao ra dùng tay phải và chân phải đánh, đá vào mặt, vào người anh P làm anh P ngã ra đường, sau đó T dùng tay trái rút khẩu súng từ cạp quần ra, tay phải lên đạn, chĩa súng về phía anh P và nói "hôm nay tao phải giết mày". Cùng lúc này, anh M và anh Luận chạy đến ôm can ngăn T. Do sợ anh M lao vào đánh mình, T đã dùng tay phải đánh vào mặt, tay trái cầm báng súng đập vào đầu và đẩy anh M lùi ra. T tiếp tục lao vào đánh anh P, T dùng tay giữ đầu anh P ấn xuống đất, dùng tay trái cầm báng súng đập vào đầu anh P, khi vừa đập thì súng bị cướp cò phát ra tiếng nổ, viên đạn bắn vào cánh cửa sau bên trái xe ô tô KIA màu trắng BKS: 30E- xxx.xx của anh Nguyễn Văn S (sinh năm 1989, HKTT: Đội 5, xã Đồng Sơn, Nam Trực, Nam Định) đang đỗ ở gần đó làm cửa xe bị thủng 01 lỗ. Lúc này, anh Luận và anh M tiếp tục lao vào can ngăn, ôm T kéo ra ngoài. T bảo anh Luận chở về nhà, còn anh P và anh M đi vào trong bến xe. Trên đường về, T gặp Nguyễn Vinh H (sinh năm 1982, HKTT: Nam Từ Liêm, Hà Nội), cả ba người cùng đi về nhà T tại Chung cư CT1A, ngõ 106, Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. T đi vào bên trong tầng hầm của chung cư, cho súng và đạn và túi bóng màu đen, rồi cất trong hộp kỹ thuật của tầng hầm khu chung cư.

Ngày 11/9/2018, T bị bắt giữ và tự nguyện giao nộp khẩu súng K54 và 04 viên đạn.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đinh Quang T: 01 khẩu súng dạng súng K54; 04 viên đạn và thu giữ của anh Nguyễn Văn S 01 đầu đạn súng ngắn, màu đồng có kích thước 0,8 x 1,3cm; 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia màu trắng, BKS: 30E- xxx.xx.

Tại kết luận giám định số 5041 ngày 30/09/2018, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng ngắn K54, thuộc vũ khí quân dụng. Khẩu súng này còn sử dụng để bắn được; 04 viên đạn gửi giám định là đạn quân dụng cỡ 7,62x 25 mm (dạng k54). Hiện tại còn sử dụng để bắn được; 01 đầu đạn gửi giám định là đầu đạn của loại đạn quân dụng cỡ 7,62 x 25 mm và do khẩu súng gửi giám định bắn ra.

Đối với Trịnh Bùi L có hành vi chở Đinh Quang T đi gặp anh Nguyễn Minh P. Luận không biết T có mang theo súng, khi T đánh anh P, Luận đã can ngăn. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Luận.

Đối với anh Nguyễn Minh P và anh Nguyễn Đức M, khi xảy ra sự việc đã bị Đinh Quang T dùng tay, chân đánh vào người, mặt, do thương tích không lớn, ngày 17/09/2019 và ngày 25/09/2019, anh P và anh M có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu gì khác về dân sự.

Khi Đinh Quang T đánh anh Nguyễn Minh P, T đã dùng báng súng đập vào đầu anh P, súng bị cướp cò viên đạn bắn vào cánh cửa sau bên trái xe ô tô nhãn hiệu KIA màu trắng, BKS: 30E- xxx.xx là xe của anh Nguyễn Văn S, làm cửa xe bị thủng 01 lỗ. Do xe bị hư hỏng nhẹ nên anh S không có yêu cầu gì về dân sự. Ngày 18/09/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định trao trả lại cho anh Nguyễn Văn S: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA màu trắng, BKS: 30E- xxx.xx. Anh S nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác vè dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Quang T khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 21/QĐ-VKSNTL ngày 18/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Đinh Quang T về tội "Đe dọa giết người" và tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại Khoản 1 Điều 133 và Khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm vẫn giữ quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 133; khoản 1 Điều 304, Điều 38; Điều 46; Điều 55; Điểm x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Đinh Quang T từ 6 đến 9 tháng tù về tội "đe dọa giết người", từ 12 đến 15 tháng tù về tội "tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc T phải chấp hành từ 18 đến 24 tháng tù;

Tịch thu và bàn giao cho Ban chỉ huy quân sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội xử lý theo quy định về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ một khẩu súng ngắn K54, bốn viên đạn cỡ 7,62x25mm, một đầu đạn cỡ 7,62x25mm.

Lời nói sau cùng bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 10/09/2018, tại khu vực trước cổng vào Bến xe Mỹ Đình trên đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Đinh Quang T đã có hành vi sử dụng súng K54, thuộc loại vũ khí quân dụng đe dọa giết anh Nguyễn Minh P. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "đe dọa giết người" và tội "tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 133 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo T về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sống, quyền tự do của con người, xâm phạm đến quyền kiểm soát vũ khí

quân dụng, gây mất trật tự trị an xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn trong việc kinh doanh với anh P, T đã sử dụng vũ khí quân dụng, có hành vi đánh và đe dọa giết anh P, hành vi của T thể hiện rõ tính hung hăng coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình phạt xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có Bố, Mẹ đẻ là người có công với cách mạng được Nhà Nước tặng thưởng Huân, Huy chương để cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại trong vụ án anh Nguyễn Minh P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án anh Nguyễn Đức M, anh Nguyễn Văn S đều không có yêu cầu bị cáo T bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng vụ án hiện Cơ quan CSĐT Công an quận Nam Từ Liêm đang quản lý là một khẩu súng ngắn K54, bốn viên đạn cỡ 7,62x25 mm, một đầu đạn cỡ 7,62x25mm, đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu và bàn giao cho Ban chỉ huy quân sự quận Nam Từ Liêm để xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T, người bị hại anh P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án anh M, anh S có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 133; khoản 1 Điều 304, Điều 38; Điều 46; Điều 55; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đinh Quang T phạm tội "đe dọa giết người" và tội "tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Xử phạt Đinh Quang T 6 (sáu) tháng tù về tội "đe dọa giết người", 12 (mười hai) tháng tù về tội "tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc Đinh Quang T phải chấp hành 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2018.

Tịch thu và bàn giao cho Ban chỉ huy quân sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ một khẩu súng ngắn K54,bốn viên đạn cỡ 7,62x25mm,một đầu đạn cỡ 7,62x25mm. Số vật chứng trên hiện Cơ quan CSĐT Công an quận Nam Từ Liêm đang quản lý.

Bị cáo Đinh Quang T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đinh Quang T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại Nguyễn Minh P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án Nguyễn Đức M, Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Trung Lập

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.NamTừ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án hình sự TAND Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.